

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VIETTOOL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VIETTOOL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETTOOL PRODUCTION AND TRADING LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110211701

3. Ngày thành lập: 20/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 35, Đường số 2, Xóm 4, Thôn Đại Định, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969944591

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4511
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá)	4512
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4541
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4543
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659(Chính)
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo trên không)	7310
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ đấu giá)	4719
20.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
21.	Sản xuất sợi	1311
22.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
23.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
24.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
25.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
26.	Sản xuất giày, dép	1520
27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không gồm kim loại là vàng)	2420
29.	Đúc sắt, thép	2431

30.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2432
31.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Không gồm kim loại là vàng)	2511
32.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Không gồm kim loại là vàng)	2512
33.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Không gồm kim loại là vàng)	2591
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không gồm kim loại là vàng)	2592
36.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
37.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
38.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
39.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
40.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
41.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
42.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
43.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
44.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
45.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
46.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
47.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
48.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
49.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
50.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
51.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
52.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
53.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
54.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
55.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
56.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
57.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
58.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
59.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

60.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
61.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
62.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
63.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
64.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
65.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4933
67.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
69.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
70.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
71.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
72.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
73.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
74.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
75.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
76.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
77.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
78.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
79.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
80.	Xây dựng công trình điện	4221
81.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
82.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
83.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
84.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001187007575

Địa chỉ thường trú: *Tổ 3, Khu Chợ, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 3, Khu Chợ, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 23/08/1987 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001187007575

Địa chỉ thường trú: *Tổ 3, Khu Chợ, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 3, Khu Chợ, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội